

Bản án số: **42/2017/HSST**

Ngày: 31/8/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Võ Đình Thắng**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Hà**

Bà **Trần Thị Thu Huyền**

Thư ký phiên tòa: Ông **Phan Văn Cương** – Thư Ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Sơn** – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 38/2017/HSST ngày 20/7/2017 đối với bị cáo:

Bị cáo: Lê Minh T- Tên gọi khác: Lý, sinh ngày 26 tháng 6 năm 1996; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Tổ 35, phường H, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: phòng số 01, dãy nhà trọ số 308 đường D, quận T, thành phố Đà Nẵng; Số chứng minh nhân dân: 2016887... do Công an TP Đà Nẵng cấp ngày 16/07/2011; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: phụ xe; Con ông Lê Văn K (s) và bà Nguyễn Thị Hà T (s); Tiền án, tiền sự: Chưa.

Nhân thân: Ngày 26/11/2016 bị Công an quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng xử phạt hành chính về hình vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt quả tang ngày 25/11/2016, có mặt.

***Người bào chữa cho bị cáo Lê Minh T:** Ông Nguyễn Tấn B – Luật sư VPLS NT thuộc đoàn Luật sư TP Đà Nẵng bào chữa theo yêu cầu của Tòa án, có mặt.

***Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan.**

- NLQ 1, sinh năm 1992; Trú tại: K126/4 Dũng Sỹ Thanh Khê, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

- NLQ 2, sinh năm 1985; Nơi ĐKNKTT: Tổ 16 phường Xuân Hà, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng; Chỗ ở: Khu B, chung cư Nam Cầu Cẩm Lệ - TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NLC, sinh năm 1962; Trú tại: Tổ 142, phường Thanh Khê Tây, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng, vắng mặt.

NHẬN THẤY

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 17 giờ ngày 25 tháng 11 năm 2016, tại phòng trọ số 1, dãy trọ số 308 đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Lê Minh T có hành vi: Tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ:

- 24 (hai mươi bốn) gói ni long, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, Thắng khai là ma túy đá (Ký hiệu G1)

- 25 (hai mươi lăm) viên nén, hình tròn (gồm 23 viên màu đỏ và 02 viên màu nâu), Thắng khai nhận là hồng phiến (Ký hiệu G2)

- 163 (một trăm sáu mươi ba) viên nén, hình tròn, màu đỏ đậm, Thắng khai là thuốc lắc (Ký hiệu G3).

Tất cả số ma túy trên được treo ở móc treo quần áo trong nhà vệ sinh của phòng trọ, Thắng khai là ma túy của Thắng.

Ngoài ra, còn thu giữ một số tang tài vật khác gồm: 01 (một) cân điện tử hiệu Poclart Scale; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung màu vàng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen; 10 (mười) bao nylon, kích thước khoảng (07 x 10) cm; 01 kẹp bằng kim loại; 01 (một) bình nhựa bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa; 01 (một) xe mô tô, hiệu SH, BKS: 43D1 – 50880; Số tiền: 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định:

Lê Minh T làm nghề phụ xe tải tuyến đường cửa khẩu Bờ Y- Đà Nẵng và là người nghiện ma túy, nên để có tiền tiêu xài cá nhân và ma túy để sử dụng. Thông qua mối quan hệ ngoài xã hội, T biết đối tượng tên Hiền (*chưa xác định được nhân thân lai lịch*) tại khu vực Cửa khẩu Bờ Y thuộc huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum có bán ma túy nên T đã nhiều lần hỏi mua ma túy của Hiền để sử dụng và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Vào khoảng ngày 09/11/2016, T sử dụng sim rác gọi điện cho Hiền hỏi mua 44.000.000 đồng thuốc lắc, Hiền đồng ý bán cho T 200 viên và hẹn ngày mai lên khu vực Cửa khẩu Bờ Y gặp Hiền để lấy ma túy. Ngày hôm sau

(ngày 10 tháng 11 năm 2016), T bắt xe đò đến thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, gặp Hiền tại quán cà phê C (không nhớ địa chỉ cụ thể) lấy 200 viên ma túy tổng hợp dạng thuốc lắc và đưa cho Hiền 44.000.000 đồng, Hiền cho thêm T 25 viên Hồng phiến. Sau đó, T mang số ma túy trên về phòng trọ cất giấu và sử dụng một ít. Đến khoảng 22h00, ngày 12/11/2016 tại vũ trường P, quận H, thành phố Đà Nẵng, T bán cho Long (chưa xác định được nhân thân lai lịch) 10 viên thuốc lắc với giá 350.000đ/viên. Số tiền này T đã tiêu xài hết.

Lần thứ hai: Vào khoảng ngày 16/11/2016, T sử dụng sim rác gọi điện cho Hiền hỏi mua 80.000.000 đồng ma túy đá, Hiền đồng ý bán cho T 200 gam ma túy đá và hẹn ngày mai lên khu vực Cửa khẩu Bờ Y gặp Hiền để lấy ma túy. Ngày hôm sau (ngày 17 tháng 11 năm 2016) T bắt xe đò đến thị trấn Plei Kần, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum gặp Hiền tại quán cà phê C lấy 200 gam ma túy đá và đưa cho Hiền 80.000.000 đồng. T mang số ma túy trên về phòng trọ cất giấu và sử dụng một ít. Đến tối ngày 19/11/2016, T bán cho Lùn (chưa xác định được nhân thân lai lịch) 23 gam ma túy đá với giá 25.000.000 đồng nhưng do chưa có tiền trả nên Lùn xin mua chịu, Thắng đồng ý.

Số ma túy còn lại, T treo ở móc treo quần áo trong nhà vệ sinh phòng trọ chưa kịp bán thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện thu giữ vào ngày 25 tháng 11 năm 2016.

Quá trình điều tra T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại kết luận giám định số: 30/GĐ-MT, ngày 30/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã kết luận

- Tinh thể trong mẫu ký hiệu: G1; viên nén trong mẫu ký hiệu: G2 và G3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine.

Methamphetamine là loại ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ.

Trọng lượng mẫu G1: 216,056 gam; G2: 2,419 gam và ký hiệu G3: 42,556 gam. Tổng trọng lượng G1, G2 và G3 là 261,031 gam.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa Luật sư bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng.

Bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Minh Thắng về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm e khoản 3 điều 194 Bộ luật Hình sự.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Đà Nẵng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự 1999, xử phạt bị cáo Lê Minh T mức án từ 16 đến 17 năm tù. Về vật chứng đề nghị xử lý như đã đề nghị tại Bản cáo trạng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T đều khai nhận: Từ ngày 09/11/2016 đến ngày 16/11/2016 bị cáo đã 02 lần mua ma túy dạng thuốc lắc và ma túy đá của đối tượng Hiền tại cửa khẩu Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum về sử dụng một ít và bán lại cho các đối tượng khác để kiếm lời. Số ma túy còn lại bị cáo cất giấu tại phòng trọ chưa kịp tiêu thụ thì bị cơ quan điều tra bắt quả tang thu giữ. Bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh, điều luật mà cáo trạng truy tố bị cáo. Tuy nhiên Luật sư cho rằng mức án mà VKS đề nghị xử phạt bị cáo là quá nghiêm khắc, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, áp dụng các tình tiết như: Bị cáo có nhân thân tốt phạm tội lần đầu, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, đã tự nguyện khai ra những lần mua bán ma túy trước đó. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, gia đình bị cáo là gia đình truyền thống, có công lớn với cách mạng, trong đó ông cố ngoại Nguyễn Văn T1 là liệt sĩ, bà cố ngoại Trương Thị K là Mẹ Việt Nam Anh Hùng có 05 người con hi sinh; ông ngoại Nguyễn Văn T2, bà ngoại Nguyễn Thị N được Nhà Nước tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án dưới mức đề nghị của VKS.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Minh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với tang vật thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Vào lúc 17 giờ ngày 25 tháng 11 năm 2016, tại phòng trọ số 1, dãy trọ số 308 đường D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang Lê Minh T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thu giữ: 24 (hai mươi bốn) gói ni long, bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, T khai là ma túy đá (Ký hiệu G1); 25 (hai mươi lăm) viên nén, hình tròn (gồm 23 viên màu đỏ và 02 viên màu nâu), T khai nhận là hồng phiến (Ký hiệu G2); 163 (một trăm sáu mươi ba) viên nén, hình tròn, màu đỏ đậm, T khai là thuốc lắc (Ký hiệu G3).

Tại kết luận giám định số 30/GĐ-MT, ngày 30/11/2016 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng đã kết luận: Chất tinh thể rắn màu trắng trong mẫu ký hiệu G1; viên nén trong mẫu ký hiệu G2 và G3 gửi giám định đều là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng trọng lượng là 261,031 gam. Methamphetamine là loại ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Số ma túy này T khai mua của đối tượng tên Hiền tại cửa khẩu Bờ Y, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum, mục đích để sử dụng một ít và bán lại cho các đối tượng khác kiếm lời nhưng chưa tiêu thụ hết thì bị bắt quả tang.

Hành vi tàng trữ trái phép 261,031 gam ma túy loại Methamphetamine nhằm mục đích mua bán của bị cáo Lê Minh T đã phạm vào tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự như Bản cáo trạng số 26/KSĐT ngày 19/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân TP Đà Nẵng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

Xét tính chất tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Đây là vụ án có tính chất đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm hiểm cho xã hội, bản thân bị cáo là người nghiện ma túy, biết rõ tác hại của chất ma túy đối với sức khỏe, trí lực của con người cũng như biết rõ pháp luật nghiêm trị các hành vi sản xuất, mua bán trái phép chất ma túy. Nhưng vì hám lợi bị cáo bất chấp mua bán trái phép chất ma túy với số lượng lớn (trên 200 gam). Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an xã hội, làm gia tăng nhiều tội phạm và các tệ nạn xã hội khác. Do đó, đối với bị cáo cần xử phạt nghiêm để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Tuy nhiên xét thấy sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, gia đình bị cáo có ông, bà cố ngoại, ông ngoại, bà ngoại có công lớn với

cách mạng được tặng thưởng nhiều huân huy chương cao quý. Hội đồng xét xử sẽ áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự để giảm cho bị cáo một phần hình phạt như đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo.

*** Về xử lý vật chứng:**

- Đối với 01 (một) xe mô tô, hiệu SH, BKS: 43D1 – 50880, số máy JF51E0327920, số khung RLHJF5112FY208608 của NLQ1 cho T mượn để sử dụng không liên quan đến việc phạm tội của T, cơ quan điều tra đã trả lại xe mô tô này cho NLQ1 là phù hợp.

- Đối với số ma túy còn lại sau giám trong các mẫu ký hiệu G1, G2, G3 - được niêm phong trong gói ký hiệu số 30/GĐ-MT ngày 30/11/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng; 01 (một) cân điện tử hiệu Poclat Scale; 10 (mười) bao nylon, kích thước khoảng (07 x 10) cm; 01 kẹp bằng kim loại; 01 (một) bình nhựa bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung màu vàng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen là tài sản bị cáo sử dụng vào việc phạm tội; số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) do mua bán trái phép chất ma túy mà có. Do đó cần tịch thu sung công quỹ nhà nước.

*** Về án phí:** Bị cáo Lê Minh T phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Đối với NLQ1 đã có hành vi cho Lê Minh T mượn xe mô tô BKS: 43D1 – 50880 nhưng không biết T sử dụng xe mô tô này làm phương tiện đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với NLQ 2 có cho bị cáo Lê Minh T thuê phòng trọ để ở không biết T cất giấu ma túy tại phòng trọ nên cơ quan điều tra, Viện kiểm sát không đề cập xử lý là có căn cứ.

Đối với các đối tượng Hiền, Long, Lùn chưa xác định được nhân thân, lại lịch cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Lê Minh T** phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: Điểm e khoản 3 Điều 194; Điểm p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xử phạt: **Lê Minh T** 15 (mười lăm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam ngày 25/11/2016.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điều 41 Bộ luật Hình sự; Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định trong các mẫu ký hiệu G1, G2, G3 (*Tất cả các mẫu ký hiệu G1, G2, G3 được niêm phong bằng gói niêm phong ký hiệu số 30/GĐ-MT ngày 30/11/2016 của phòng kỹ thuật hình sự Công an TP Đà Nẵng*); 01 (một) cân điện tử hiệu Poclart Scale; 10 (mười) bao nylon, kích thước khoảng (07 x 10) cm; 01 kẹp bằng kim loại; 01 (một) bình nhựa bên trên có gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút bằng nhựa.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) ĐTDĐ hiệu Sam Sung màu vàng; 01 (một) ĐTDĐ hiệu Nokia màu đen và số tiền 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lê Minh T.

(*Toàn bộ vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Cục thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng theo biên bản giao nhận ngày 04/8/2017. Riêng số tiền 500.000 đồng đã được nộp vào tài khoản số 3941.0.1012230.00000 của Sở tài chính TP Đà Nẵng mở tại kho bạc nhà nước TP Đà Nẵng – theo giấy nộp tiền ngày 23/5/2017*).

3. Về án phí: Áp dụng: Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14: Buộc bị cáo Lê Minh T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

Riêng người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày niêm yết bản án hoặc nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- VKSND TP. Đà Nẵng;
- Phòng HSNV- CATPĐN
- PC 47- CA TP. Đà Nẵng;
- Cục THA dân sự Tp Đà Nẵng;
- Trại giam Hoà Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán - Chủ tọa phiên toà

Võ Đình Thắng